



MÃ SẢN PHẨM

## SUCP209-28

Pillow Block Unit, Stainless Steel Housing, Set Screw, SUCP Type

Pillow Block Unit, Stainless Steel Housing, Set Screw, SUCP Type

**d**  
**44,450 mm**  
Đường kính trong

**D**  
**—**  
Đường kính ngoài

**B**  
**49,200 mm**  
Độ rộng

Xem chi tiết: <https://catson.vn/tra-cuu-vong-bi/ntn/sucp209-28/>

### Thông số kỹ thuật

|                          |                   |
|--------------------------|-------------------|
| Loại                     | Pillow Block Unit |
| Bearing Type             | Ball Bearing      |
| Locking Device           | Set Screw         |
| Seal Type                | Contact           |
| Seal Material            | Silicone          |
| Bearing Number           | SUC209-28         |
| Housing Number           | SP209             |
| Insert Material          | Stainless Steel   |
| Housing Material         | Stainless Steel   |
| Housing Construction     | 1 Piece           |
| Performance              | Normal Duty       |
| End Type                 | Open              |
| Tải trọng động           | 25700 N           |
| Tải trọng tĩnh           | 20800 N           |
| Rotational Speed [Max]   | 3100.0 RPM        |
| Weight                   | 2.860 kg          |
| Khoảng nhiệt độ làm việc | -20 to 120 °C     |

Lubrication

Outer Ring

## Thông số kích thước

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| d – đường kính trong | 44.450 mm |
| J                    | 146.0 mm  |
| L                    | 190.0 mm  |
| A                    | 54.0 mm   |
| H                    | 54.0 mm   |
| H1                   | 20.0 mm   |
| H2                   | 109.0 mm  |
| N                    | 17.0 mm   |
| N1                   | 23.0 mm   |
| B – độ rộng          | 49.200 mm |
| S                    | 19.000 mm |

## Specifications

|                               |                 |
|-------------------------------|-----------------|
| Lubrication                   | Outer Ring      |
| Vật liệu bi                   | Stainless Steel |
| Outside Diameter              | 85.000 mm       |
| Kiểu lỗ                       | Cylindrical     |
| Outside Ring Width            | 22.000 mm       |
| Inside Ring Width             | 49.200 mm       |
| Clearance                     | CN              |
| Vật liệu vòng cách            | Stainless Steel |
| Precision Rating              | ISO Class 0     |
| Radial Dynamic Load Rating    | 25700 N         |
| Radial Static Load Rating     | 20800 N         |
| Rotational Speed [Max]-Grease | 9000 RPM        |

### LIÊN HỆ

Email: [infos@catson.com.vn](mailto:infos@catson.com.vn)Website: [www.catson.vn](http://www.catson.vn)

Điện thoại: +84 28 3820 8888  
Fax: +84 28 3826 8888

